

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của ngành tài nguyên và môi trường thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ: số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024

### BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành tài nguyên và môi trường thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ: số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024; số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, KHTC.D.

**BỘ TRƯỞNG**

**Đặng Quốc Khánh**

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG  
 CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ: số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024; số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024**

*(Kèm theo Quyết định số                    /QĐ-BTNMT ngày                    tháng 01 năm 2024  
 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ: số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 và số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) ban hành Chương trình hành động với những nội dung sau:

**I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH CHUNG**

Năm 2023 là năm có ý nghĩa quan trọng, khẳng định tiến trình phục hồi bền vững và thích ứng an toàn, linh hoạt, hiệu quả với dịch bệnh COVID-19 của nước ta. Tình hình thế giới, trong nước biến động nhanh, phức tạp, khó lường; khó khăn, thách thức, các yếu tố bất lợi xuất hiện ngày càng tăng. Tuy nhiên, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự quyết liệt, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, thống nhất trong điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương; sự tin tưởng, đồng tình, ủng hộ, chia sẻ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; sự quan tâm, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, Bộ TN&MT đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn ngành bám sát Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và phương châm “Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tăng tốc sáng tạo; hiệu quả bền vững” để tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm tháo gỡ các vướng mắc, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển; triển khai các giải pháp đột phá để phát huy nguồn lực tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Từng bước khắc phục hiệu quả các hạn chế, khó khăn và từ yêu cầu mới đặt ra trong việc xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử; xây dựng, mở rộng, hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, tài nguyên số, thực hiện chuyển đổi số tiến tới Chính phủ số, kinh tế số ngành TN&MT.

Năm 2024 là năm bút phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi các Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021 - 2025, tạo động lực cho các năm tiếp theo để thực hiện thành công các mục tiêu kế hoạch 05 năm 2021-2025. Tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, những yếu tố bất định, bất ổn gia tăng trên toàn cầu. Cạnh tranh chiến lược các nước lớn ngày càng gay gắt hơn; nhất là xung đột tại U-crai-na và Dải Gaza diễn biến phức tạp, nhiều khả năng còn kéo dài. Kinh tế thế giới vẫn gặp nhiều khó khăn trong quá trình phục hồi; nhiều tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2024 thấp hơn năm 2023; tăng trưởng thương mại, đầu tư toàn cầu đối mặt với nhiều rủi ro, nguy cơ tiềm tàng từ căng thẳng địa chính trị. Lạm phát, chính sách tiền tệ của một số nền kinh tế lớn được dự báo còn chứa đựng yếu tố bất định, rủi ro. Các thách thức an ninh phi truyền thống, đặc biệt là dịch bệnh, thiên tai và biến đổi khí hậu trở thành rủi ro thường trực. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cùng xu hướng phát triển bền vững mang đến nhiều cơ hội và thách thức, tác động mạnh mẽ trên nhiều phương diện. Các nước đẩy nhanh việc thực thi, “pháp lý hóa” các tiêu chuẩn, tiêu chí mới về thương mại và đầu tư quốc tế, tạo sức ép thực thi trên toàn cầu, tác động đến khả năng cạnh tranh của các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, yêu cầu các nước phải có điều chỉnh, thích ứng cả trong ngắn hạn và dài hạn. Trong nước, bên cạnh thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức còn rất lớn. Diễn biến bất lợi của thế giới, khu vực sẽ tiếp tục tác động mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh, sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư... của nước ta. Năng lực, sức cạnh tranh, tính tự chủ và khả năng thích ứng của nền kinh tế còn hạn chế, năng suất lao động còn thấp. Những tồn tại, hạn chế, bất cập từ nội tại nền kinh tế tích tụ từ lâu vẫn chưa được xử lý dứt điểm. Sản xuất kinh doanh, đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn; sức chống chịu của doanh nghiệp bị bào mòn sau thời gian dài chịu tác động nặng nề của dịch COVID-19; rủi ro của các thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp còn tiềm ẩn; dịch bệnh, thiên tai, hạn hán, bão lũ, thời tiết cực đoan, hiện tượng El Nino ảnh hưởng với mức độ mạnh, khó lường hơn... Ở trong nước, kinh nghiệm, năng lực và khả năng kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh được tích lũy, nâng lên; các hoạt động kinh tế, xã hội chuyển từ thích ứng, phục hồi sang phát triển nhanh, ổn định hơn. Tuy nhiên, những hạn chế, bất cập, vấn đề tích tụ, tồn đọng lâu ngày bộc lộ rõ nét hơn trước tác động của bối cảnh bất định; cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng còn chậm; năng suất lao động chưa cao; thị trường bất động sản biến động phức tạp, còn nhiều khó khăn, vướng mắc chưa được tháo gỡ, xử lý dứt điểm, kịp thời; niềm tin của nhà đầu tư, doanh nghiệp, người dân giảm sút. Hoạt động sản xuất kinh doanh có xu hướng suy giảm, gặp nhiều thách thức khi một số thị trường xuất khẩu, đối tác lớn bị thu hẹp, đồng thời khó khăn trong tiếp cận và huy động vốn. Trong khi đó, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ tiếp tục diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề hơn.

Trong bối cảnh đó, để phát huy hiệu quả quản lý, sử dụng các tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu cho phát

triển đất nước, tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển đất nước trong giai đoạn 2021 - 2025, nhiệm vụ chủ yếu của năm 2024 ngành TN&MT tập trung chủ yếu vào: (1) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện đồng bộ thể chế về quản lý tài nguyên nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp; tập trung cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; (2) Xây dựng, triển khai kế hoạch ban hành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật quy định, hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Đất đai (sửa đổi) nhanh chóng, kịp thời, đồng bộ và hiệu quả ngay sau khi Luật Đất đai (sửa đổi) được Quốc hội thông qua; tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của các địa phương để rà soát, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) quốc gia; phát huy các nguồn lực về tài nguyên; quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; (3) Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch BVMT quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông; Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia ngay sau khi được ban hành; hướng dẫn việc xây dựng nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch tỉnh; tổ chức xây dựng nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch vùng. Xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia. Rà soát, hoàn thiện các quy định, tiếp tục nâng cao hiệu quả của công tác đánh giá môi trường chiến lược để hạn chế tối đa những định hướng phát triển gây hại đến môi trường trong các chiến lược, quy hoạch; (4) Tiếp tục triển khai thi hành các quy định của Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu; hoàn thiện các quy định về quản lý tín chỉ các-bon tại Việt Nam, thúc đẩy phát triển thị trường các-bon trong nước và kết nối với thị trường các-bon khu vực và thế giới; hoàn thiện các cơ chế chính sách thu hút nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu. Tập trung triển khai các sáng kiến, cam kết ứng phó với biến đổi khí hậu và Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyên đổi năng lượng công bằng (JETP); (5) Tiếp tục hoàn thiện thể chế, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, hiện đại hóa đồng bộ hệ thống quan trắc, truyền tin, dự báo khí tượng thủy văn cảnh báo, dự báo, cảnh báo sớm các nguy cơ thiên tai, trượt lở đất đá, lũ quét, sạt lở, biến xâm thực. Thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển phát triển hạ tầng, các mô hình phát triển; (6) Thực hiện hiệu quả Chương trình phục phục hồi và phát triển KTXH; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tăng trưởng xanh, chuyển đổi số; (7) Tổng kết việc thi hành Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; trình Chính phủ hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi); sửa đổi, bổ sung một số nghị định thuộc lĩnh vực biển và hải đảo cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 ngay sau khi được thông qua. Chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương trong công tác giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; công tác nhận chìm ở biển đảm bảo đúng quy định; (8) Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành Đo đạc và Bản đồ Việt Nam và xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 40/NQ-

CP ngày 27 tháng 3 năm 2023; **(9)** Xây dựng các văn bản, quy định kỹ thuật tạo môi trường cơ sở pháp lý thuận lợi, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ngành TN&MT, tạo lập và hoàn thiện thể chế, chính sách về môi trường kinh doanh để thích ứng linh hoạt, phù hợp với những xu thế phát triển mới (như đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyên đổi xanh,...); **(10)** Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, việc thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; việc chấp hành pháp luật về TN&MT đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; việc chấp hành pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường và tài nguyên nước đối với các tổ chức, dự án sử dụng đất; các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị, khu dân cư...; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về TN&MT; thường xuyên tổ chức giám sát về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở công suất lớn, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao và chủ động rà soát, kịp thời nắm bắt các vấn đề, lĩnh vực hoạt động có nguy cơ xảy ra ô nhiễm môi trường; **(11)** Xác định cải cách, cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; nỗ lực thực chất để tháo gỡ khó khăn, khơi thông các điểm nghẽn về thể chế pháp lý và thực thi cho doanh nghiệp.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2024**

Bộ TN&MT yêu cầu các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nâng cao tinh thần trách nhiệm, tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu sau:

### **1. Mục tiêu chung**

Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đặt ra:

1.1. Trình Quốc hội thông qua dự án Luật Đất đai (sửa đổi), trình Chính phủ dự án Luật Địa chất và Khoáng sản; ban hành các văn bản dưới Luật giải quyết các vướng mắc đặt ra từ thực tiễn.

1.2. Tiếp tục đơn giản hóa 15-20% thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ thủ tục trong lĩnh vực TN&MT theo mục tiêu đặt ra; chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; thực hiện cung cấp dịch vụ công thiết yếu như cấp giấy chứng nhận khi thực hiện các quyền theo hình thức trực tuyến ở 63/63 tỉnh thành phố. Thường xuyên thực hiện liên thông các thủ tục, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính.

1.3. Phấn đấu đưa vào vận hành hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất, tập trung, kết nối liên thông giữa các ngành; hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu ở 530 đơn vị hành chính cấp huyện; vận hành cổng thông tin địa lý quốc gia, dữ liệu quan trắc, điều tra cơ bản TN&MT.

1.4. Chuẩn hóa các quy trình điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần đối với các thủ tục thiết yếu để hướng dẫn các địa phương thực hiện các thủ tục dịch vụ công về Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất khi thực hiện các quyền.

1.5. Cải thiện chỉ số thành phần môi trường: 95% chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn.

1.6. 100% hồ chứa thủy điện lớn đang vận hành được kiểm soát, giám sát trực tuyến; khoảng 700 hồ chứa thủy điện, thủy lợi được xác định và công bố dòng chảy tối thiểu sau đập.

1.7. 20% số trạm quan trắc khí tượng thủy văn được tự động hóa để từng bước hình thành mạng lưới quan trắc KTTV hiện đại và tự động hoàn toàn, kết nối, chia sẻ số liệu với các nước trong khu vực, trên thế giới; 100% thiên tai bão, lũ, được giám sát, dự báo, cảnh báo kịp thời, đủ độ tin cậy; hình thành mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn kết nối trong lưu vực sông Mê Công; tăng cường năng lực giám sát môi trường, khí tượng thủy văn.

1.8. Hoàn thiện hệ quy chiếu quốc gia; xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc bản đồ và viễn thám đồng bộ, hiện đại, cập nhật kịp thời cung cấp cho các Bộ, ngành và địa phương triển khai tổ chức thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt. 39% diện tích vùng biển được điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển ở tỷ lệ bản đồ 1:500.000; 80% diện tích đất liền được lập bản đồ địa chất khoáng sản ở tỷ lệ 1:50.000.

1.9. Nâng xếp hạng chỉ số Chất lượng môi trường<sup>1</sup> lên 10 bậc.

1.10. Nâng xếp hạng chỉ số Đăng ký tài sản<sup>2</sup> trong xếp hạng Quyền tài sản của Liên minh quyền tài sản lên ít nhất 02 bậc.

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

***2.1. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh***

a) Tập trung xây dựng, bảo đảm tiến độ chất lượng các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm công tác rà soát, thẩm định, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, bám sát Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích, lợi ích cục bộ và Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật. Triển khai hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh. Đẩy mạnh việc ban hành các văn bản hướng dẫn và thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù đã được Quốc hội thông qua. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật; chú trọng xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập.

b) Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định

<sup>1</sup> Thuộc Trụ cột 3- Cơ sở hạ tầng; hiện xếp thứ 110 (2023).

<sup>2</sup> Thuộc Nhóm chỉ số Quyền tài sản vật chất; hiện xếp thứ 76 (2023).

kinh doanh nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, không để phát sinh thủ tục, quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật mới không cần thiết, không phù hợp, thiếu tính khả thi. Tạo lập hành lang pháp lý, cơ sở dữ liệu để thực hiện cung cấp dịch vụ công nhất là trong lĩnh vực đất đai cho người dân. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong bộ để nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, khơi thông nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội.

c) Tiếp tục tích cực rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để phục hồi và phát triển ổn định, lành mạnh, bền vững các loại thị trường, nhất là thị trường quyền sử dụng đất, bất động sản,... góp phần nâng cao hiệu quả huy động, sử dụng các nguồn lực cho sản xuất kinh doanh.

***2.2. Tập trung thực hiện hiệu quả, thực chất cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tăng cường năng lực nội sinh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển nhanh, bền vững; đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn***

Tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững. Thường xuyên bám sát tình hình thị trường bất động sản để kịp thời điều chỉnh, tháo gỡ những khó khăn, hạn chế, bất cập của cơ chế, chính sách, pháp luật đối với thị trường bất động sản, để đảm bảo thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh.

***2.3. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường***

a) Tập trung hoàn thiện, thể chế tạo đột phá thúc đẩy giải phóng nguồn lực tài nguyên, phát triển sản xuất kinh doanh, giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường cho phát triển bền vững, trong đó: tập trung nguồn lực để hoàn thiện trình ban hành Luật Đất đai (sửa đổi) để trình Chính phủ trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp gần nhất và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai (sửa đổi) và các luật có liên quan, bảo đảm có hiệu lực đồng thời với Luật; dự án Luật Địa chất và Khoáng sản để Chính phủ trình Quốc hội trong năm 2024; sửa đổi, bổ sung một số nghị định thuộc lĩnh vực biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Tổ chức triển khai thi hành Luật tài nguyên nước (sửa đổi) và xây dựng trình Chính phủ các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật 37. Chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương trong công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất chuyên mục đích sử dụng đất để thực hiện các công trình, dự án theo quy định; tổ chức thẩm định nhu cầu sử dụng đất để thực hiện các dự án theo quy định của pháp luật.

b) Tiếp tục triển khai thi hành các quy định của Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu tại Đề án triển khai kết quả COP26, Chiến lược quốc

gia về biến đổi khí hậu, Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan. Hoàn thiện các quy định về quản lý tín chỉ các-bon tại Việt Nam, thúc đẩy phát triển thị trường các-bon trong nước và kết nối với thị trường các-bon khu vực và thế giới. Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế chính sách thu hút nguồn lực đầu tư và sử dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của các đối tác quốc tế cho ứng phó với biến đổi khí hậu, trong đó có triển khai thực hiện chuyển đổi năng lượng công bằng, phát triển năng lượng sạch, tái tạo, chuyển đổi xanh; hoàn thành nghiên cứu khảo sát, đánh giá tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo ngoài khơi. Triển khai đánh giá tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu và tăng cường quản lý các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung thực hiện các sáng kiến, cam kết Việt Nam tham gia tại COP28 và Kế hoạch huy động nguồn lực triển khai Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP).

c) Tập trung thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó tập trung hoàn thiện trình Quốc hội ban hành Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050; ưu tiên bố trí các nguồn lực, đẩy nhanh thực hiện các dự án trọng điểm về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, nhất là hạn hán, xâm nhập mặn, sụt lún, sạt lở bờ sông, bờ biển, sạt lở đất, nhất là tại vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng ven biển, khu vực Bắc Trung Bộ, khu vực Tây Nguyên, miền núi phía Bắc. Tổ chức triển khai hiệu quả Quy hoạch bảo vệ môi trường thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia, đánh giá tác động môi trường để tích hợp vào cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia. Rà soát, hoàn thiện các quy định về bảo vệ môi trường, đảm bảo hài hòa giữa bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế, tiếp tục nâng cao hiệu quả của công tác đánh giá tác động môi trường.

d) Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập và ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước; đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia thượng nguồn và các tổ chức quốc tế trong việc bảo vệ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước ở lưu vực các dòng sông xuyên biên giới, nhất là sông Mê Công và sông Hồng. Tập trung triển khai Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), bảo đảm nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất, chủ động phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn do tác động của hiện tượng El Nino. Nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách về huy động nguồn lực để xử lý, phục hồi các dòng sông chết, dòng sông bị ô nhiễm.

đ) Nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo, trọng tâm là dự báo, cảnh báo các thiên tai, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai trong tình hình mới.

e) Tăng cường hội nhập, củng cố, mở rộng các mối quan hệ song phương, đa phương và liên khu vực với các quốc gia, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chính sách đối ngoại; thúc đẩy,



mở rộng và chủ động tham gia tích cực tại các diễn đàn đối thoại chính sách song phương và đa phương về chia sẻ tài nguyên, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; tham vấn các nhà đầu tư, nhà tài trợ quốc tế phục vụ trao đổi kinh nghiệm xây dựng chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường.

f) Đổi mới công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ, gắn nghiên cứu với chuyển giao, thực hiện hình thức đặt hàng của các cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, giải quyết các vấn đề mới đặt ra với ngành, đảm bảo hiệu quả, ứng dụng của các nghiên cứu, vận hành.

g) Tổ chức thực hiện tốt các đề án, nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; tăng cường công tác truyền thông để nâng cao ý thức trách nhiệm của từng người dân, tổ chức tạo sự chuyển biến trong toàn xã hội trong công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

***2.4. Thúc đẩy phát triển liên kết vùng, Hội đồng vùng, thực hiện nghiêm quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hoá và kinh tế đô thị.***

a) Tăng cường liên kết vùng; tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo các nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh 6 vùng kinh tế - xã hội. Hoàn thiện thể chế liên kết vùng, phát huy mạnh mẽ vai trò, hiệu quả hoạt động của các Hội đồng điều phối vùng.

b) Khẩn trương triển khai thực hiện hiệu quả quy hoạch cấp quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh; phát huy vai trò động lực của các vùng kinh tế - xã hội, các đô thị lớn. Hoàn thành quá trình phê duyệt, quyết định các quy hoạch trong năm 2024. Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của các địa phương để rà soát, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2021-2025 quốc gia cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

***2.5. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính***

a) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính; tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Tập trung xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh phát triển các hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tập trung thực hiện và sớm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong các Chương trình, Chiến lược quốc gia về Chuyển đổi số, Chính phủ số.

b) Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhất là Luật phòng, chống tham nhũng 2018, các kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị về công tác phòng, chống tham nhũng. Thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác và các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2030. Triển khai

đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tăng cường, nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng; tập trung thanh tra các lĩnh vực nhạy cảm, có nguy cơ tham nhũng cao hoặc có nhiều dư luận về tham nhũng; tiến hành thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

c) Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra. Xác định sớm nội dung, đối tượng thanh tra, kiểm tra để hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2024 để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, tránh trùng chéo giữa Trung ương và địa phương. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở từng cấp; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc Thủ tướng Chính phủ giao và các vụ việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ; chủ động phối hợp với Thanh tra Chính phủ, các Bộ, ngành khác và các địa phương trong giải quyết các vụ việc khiếu kiện tồn đọng, kéo dài.

***2.6. Tăng cường trách nhiệm, tính chủ động trong việc được phân công làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số, các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần. Đơn vị được phân công làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số và đơn vị được phân công chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần có trách nhiệm***

a) Cập nhật, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan; kịp thời đề xuất, báo cáo Bộ để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, giải pháp, nhiệm vụ phát sinh để cải thiện các chỉ số được phân công.

b) Chủ động kết nối với các tổ chức quốc tế; tạo lập kênh phối hợp để cung cấp, cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin nhằm đánh giá, xếp hạng khách quan, chính xác.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ và các bộ, các đơn vị liên quan xây dựng chế độ báo cáo, theo dõi tình hình, kết quả cải thiện đối với các bộ chỉ số được phân công.

***2.7. Chú trọng thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm sau***

a) Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư.

b) Nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.

c) Đẩy mạnh cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

đ) Tăng khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp.

e) Hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững.

g) Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh.

### **3. Nhiệm vụ từng lĩnh vực quản lý chuyên ngành**

#### **3.1. Về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

Tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, bảo đảm trình hoặc ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành luật, Nghị quyết được Quốc hội thông qua tại các kỳ họp. Tập trung tối đa nguồn lực cho nhiệm vụ xây dựng Luật Địa chất và Khoáng sản; tổng kết việc thi hành Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và các văn bản quy định chi tiết luật.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ TN&MT. Ưu tiên tập trung tuyên truyền, phổ biến Dự án Luật đất đai (sửa đổi), Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), Dự án Luật Địa chất và Khoáng sản trong suốt quá trình soạn thảo Luật đến sau khi ban hành Luật.

#### **3.2. Lĩnh vực Đất đai**

Về xây dựng chính sách, pháp luật và cải cách hành chính: Hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Đất đai (sửa đổi), trình Quốc hội thông qua; xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai (Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai...).

Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất: Tổ chức thực hiện xây dựng chiến lược sử dụng đất quốc gia có tầm nhìn dài hạn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 18/9/2019 của Chính phủ; Xây dựng, trình Chính phủ để trình Quốc hội xem xét, điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021- 2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 1175/CĐ-TTg ngày 22/11/2023. Thực hiện việc thẩm định kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) cấp tỉnh sau khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ theo quy định.

Công tác dữ liệu và thông tin đất đai: Phấn đấu đưa vào vận hành hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất, tập trung, kết nối liên thông giữa các ngành; phấn đấu hoàn thành 63/63 tỉnh, thành phố kết nối liên thông thủ tục thanh toán nghĩa vụ tài chính với cơ quan thuế, tổ chức tín dụng; thực hiện cung cấp dịch vụ công thiết yếu (như cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất khi thực hiện các quyền của người sử dụng đất) theo hình thức trực tuyến.

Công tác điều tra cơ bản về đất đai: Thực hiện điều tra, đánh giá đất đai cả nước, các vùng kinh tế - xã hội; thực hiện kiểm kê đất đai và thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

#### **3.3. Lĩnh vực Tài nguyên nước**

Tập trung xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định, hoàn thiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia; tập trung xây dựng quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Ba, Vu Gia - Thu Bồn, Cà, Trà Khúc, Kôn – Hà Thanh thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050; triển khai thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt.

Thực hiện theo dõi, giám sát việc vận hành các hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ, đến nay 100% hồ chứa đã được kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu hàng ngày. Theo dõi, giám sát trực tuyến vận hành các hồ chứa thủy điện lớn, đảm bảo 100% hồ chứa thủy điện lớn đang vận hành được kiểm soát, giám sát trực tuyến. Xác định và công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu 700 hồ chứa, đập dâng của 650 công trình thủy lợi, thủy điện.

Theo dõi, giám sát biến động về dòng chảy, chất lượng nước đối với các nguồn nước liên quốc gia; thúc đẩy hợp tác quốc tế trong quản lý, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới.

Quản lý các hoạt động khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước.

Kiểm tra, thanh tra và kiên quyết xử lý vi phạm đối với việc vận hành giảm lũ cho hạ du, điều tiết nước trong mùa cạn, bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu của các hồ chứa theo giấy phép đã được ban hành; bảo đảm khai thác sử dụng công bằng hợp lý nguồn nước chung của 6 quốc gia trên lưu vực sông Mê Công.

### **3.4. Lĩnh vực Địa chất - Khoáng sản**

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Xây dựng, trình ban hành Luật Địa chất và Khoáng sản và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được Quốc hội thông qua.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 680/QĐ-TTg ngày 10/6/2023, cụ thể như sau: (1) Hoàn thành 80% diện tích lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 phần đất liền; hoàn thành điều tra, đánh giá tiềm năng khoáng sản tại các cấu trúc có triển vọng ở các khu vực Tây Bắc, Trung Trung Bộ; (2) Điều tra, khoanh vùng cảnh báo trượt lở đất đá, lũ quét tại các tỉnh miền núi có nguy cơ cao; điều tra, lập bản đồ địa chất môi trường các khu vực chứa khoáng sản độc hại, phóng xạ và (3) Điều tra đặc điểm cấu trúc địa chất, địa chất công trình, địa động lực và tài nguyên, môi trường vùng biển ven bờ tỷ lệ 1:100.000; điều tra địa chất, khoáng sản một số khu vực biển đến độ sâu 300m nước và 1.500m tỷ lệ 1:500.000. Đánh giá tài nguyên khoáng sản phục vụ khai thác cát biển, đáp ứng nhu cầu san lấp các dự án đường cao tốc và hạ tầng giao thông, đô thị.

### **3.5. Lĩnh vực Môi trường**

Tập trung xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật BVMT năm 2020 theo Kế hoạch triển khai thi hành Luật BVMT.

Trình phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch BVMT thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia...

Thiết lập các cơ chế kiểm soát, ngăn chặn các hoạt động phát triển gây hại đến môi trường trong từng vùng, đặc biệt chú trọng đến các vùng bảo vệ nghiêm ngặt và vùng hạn chế phát thải.

Rà soát, hoàn thiện các quy định, tiếp tục nâng cao hiệu quả của công tác đánh giá môi trường chiến lược để hạn chế tối đa những định hướng phát triển gây hại đến môi trường trong các chiến lược, quy hoạch. Kiểm soát ô nhiễm môi trường từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thông qua giấy phép môi trường dựa trên kết quả đánh giá tác động môi trường, quy hoạch BVMT, khả năng chịu tải môi trường và quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

Tăng cường quản lý chất lượng môi trường không khí, đặc biệt là tại các thành phố lớn; đánh giá sức chịu tải của môi trường nước mặt và xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng nước đối với một số lưu vực sông liên tỉnh; quản lý và thực hiện tốt hoạt động quan trắc, cảnh báo chất lượng môi trường.

Tổ chức giám sát về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở công suất lớn, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao theo kế hoạch đã phê duyệt. Kiểm soát, theo dõi việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường, đánh giá mức độ ô nhiễm đối với các cơ sở, khu vực hoạt động sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường kéo dài, có nhiều phản ánh, kiến nghị của cử tri, cơ quan truyền thông và Nhân dân. Chủ động rà soát, kịp thời nắm bắt các vấn đề, lĩnh vực hoạt động có nguy cơ xảy ra ô nhiễm môi trường.

### **3.6. Lĩnh vực Khí tượng thủy văn**

Triển khai ứng dụng hệ thống Smartmet trong nghiệp vụ dự báo thời tiết; Thử nghiệm hệ thống Smart Alert trong việc nâng cao cải thiện hệ thống phát tin và truyền tải các sản phẩm dự báo thời tiết và thử nghiệm đưa vào nghiệp vụ hệ thống đồng hóa số liệu ra đa với thời gian cập nhật từ 1-3 giờ, dự báo hạn đến 24h. Hoàn chỉnh Quy trình xử lý và kiểm soát chất lượng số liệu ra đa, đo mưa tự động; bản đồ ước lượng mưa (QPE), dự báo mưa hạn cực ngắn (QPF) quy mô giờ độ phân giải cao (1km x 1km). Xây dựng bộ công cụ phân tích dữ liệu khí hậu - Climate Data Tool (CDT) phục vụ công tác dự báo khí hậu; Xây dựng bộ bản đồ và công cụ giám sát và dự báo hạn, cho Việt Nam. Cập nhật quy trình dự báo, cảnh báo lũ và ngập lụt cho các lưu vực sông chính; quy trình dự báo, cảnh báo xâm nhập mặn cho lưu vực sông Cửu Long; quy trình cảnh báo lũ quét, sạt lở đất. Triển khai ứng dụng hệ thống cảnh báo lũ quét Đông Nam Á SeaFFG với vai trò là Trung tâm cảnh báo lũ quét khu vực Đông Nam Á trong nghiệp vụ. Triển khai dự báo sóng tổ hợp và chi tiết cho các khu vực trọng điểm và hoàn thiện công nghệ dự báo ngập lụt do nước dâng bão. Xây dựng hệ thống hỗ trợ xác định tác động của các thiên tai và rủi ro do thiên tai KTTV đối với kinh tế, xã hội và cộng đồng dân cư thời gian thực (như giám sát bão, mưa lớn, dông, lốc, mưa đá, ngập lụt đô thị, hạn hán, nguy cơ lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, nước

biển dâng, xâm nhập mặn, nguồn nước...). Bước đầu nghiên cứu chuẩn hóa số liệu ra đa thời tiết, định vị sét, vệ tinh để đưa vào bài toán đồng hóa số liệu phục vụ dự báo KTTV và ô nhiễm môi trường không khí và ứng dụng công nghệ AI, dữ liệu lớn trong dự báo, cảnh báo KTTV, ô nhiễm môi trường không khí trên cơ sở sử dụng dữ liệu Khí tượng cao không.

Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm KTTV quốc gia theo Quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tăng cường vật tư, linh kiện để sửa chữa, thay thế và duy trì hoạt động ổn định, liên tục của mạng lưới quan trắc KTTV tự động hiện có; nghiên cứu phương án khoán hoặc thuê doanh nghiệp thực hiện. Tăng cường số lượng trạm đo mặn, tần suất đo mặn và trạm đo lưu lượng để phục vụ dự báo nguồn nước phục vụ công tác dự báo.

Đảm bảo duy trì hoạt động ổn định cơ sở dữ liệu tập trung (CDH), tích hợp công cụ vào CDH và xây dựng giải pháp, công cụ tích hợp số hồ chứa, số liệu quan trắc từ các đơn vị ngoài Tổng cục KTTV vào CDH. Xây dựng phần mềm truyền và nhận dữ liệu trạm quan trắc KTTV truyền thống trên nền tảng đa phương tiện; công cụ theo dõi, giám sát số liệu và hoạt động của siêu máy tính thời gian thực...

### **3.7. Lĩnh vực biến đổi khí hậu**

Tiếp tục triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành. Tập trung xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, trong đó quy định chi tiết về quản lý tín chỉ các-bon thúc đẩy phát triển thị trường các-bon. Hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật). Xây dựng Thông tư sửa đổi Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu.

Triển khai thực hiện chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch về ứng phó với BĐKH như: Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050; Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC); Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả COP26; Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030; Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu; Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát.

Tích cực tổ chức triển khai thực hiện các sáng kiến, cam kết quốc tế Việt Nam tham gia tại các Hội nghị COP26, COP27, COP28. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26; đôn đốc triển khai Tuyên bố JETP, trong đó trọng tâm là triển khai Kế hoạch huy động nguồn lực thực hiện JETP, gắn trách nhiệm của các Bộ, ngành các Nhóm công tác hỗ trợ triển khai thực hiện JETP. Tham mưu tổ chức đàm phán, triển khai thỏa thuận với các đối tác quốc tế để trao đổi tín

chỉ các-bon, kết quả giảm phát thải khí nhà kính theo quy định của Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu. Triển khai đánh giá tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu và tăng cường quản lý các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tập trung nghiên cứu các giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực biến đổi khí hậu; thiết lập hệ thống đăng ký quốc gia về tín chỉ các-bon để quản lý tín chỉ và các hoạt động giao dịch tín chỉ các-bon; hoàn thiện hệ thống báo cáo về kiểm kê khí nhà kính và báo cáo giám sát, đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu.

### **3.8. Lĩnh vực Biển và hải đảo**

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó tập trung hoàn thiện trình Quốc hội Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; tổng kết việc thi hành Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo”; ưu tiên bố trí các nguồn lực, đẩy nhanh thực hiện các dự án thuộc Chương trình trọng điểm điều tra tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, bảo vệ chủ quyền quốc gia, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ ngay sau khi được thông qua.

Chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương trong công tác giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; công tác nhận chìm ở biển đảm bảo đúng quy định.

### **3.9. Lĩnh vực đo đạc, bản đồ và viễn thám**

Xây dựng, hoàn thiện hệ tọa độ, độ cao và trọng lực quốc gia phục vụ hiện đại hóa hệ quy chiếu, hệ tọa độ quốc gia. Cập nhật cơ sở dữ liệu đo đạc, bản đồ và viễn thám đảm bảo đồng bộ, kịp thời cung cấp cho các Bộ, ngành, địa phương phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện các quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành Đo đạc và Bản đồ Việt Nam và xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2023; các nhiệm vụ phân giới cắm mốc; xây dựng và hoàn thiện bộ bản đồ chuẩn và cơ sở dữ liệu bản đồ biên giới quốc gia các tuyến biên giới trên đất liền Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia phục vụ đảm bảo an ninh, quốc phòng và phát triển kinh tế.

Quan trắc, vận hành thường xuyên hệ thống trạm định vị vệ tinh quốc gia; quan trắc, theo dõi mạng lưới địa động lực trên lãnh thổ Việt Nam; ứng dụng công nghệ viễn thám giám sát thường xuyên phục vụ các lĩnh vực thuộc Bộ TN&MT.

### **3.10. Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường**

Xây dựng, hoàn thiện các văn bản, quy định kỹ thuật tạo cơ sở pháp lý thuận lợi, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ngành TN&MT.

Tiếp tục vận hành, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ; cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tích hợp đầy đủ, chính xác, thường xuyên, liên tục dữ liệu về thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến của Bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Thông tin một cửa quốc gia; Hoàn thành số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực chuyên ngành, trong đó cần đáp ứng hạ tầng phần cứng và các giải pháp phần mềm phù hợp với từng lĩnh vực.

Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; kết nối, liên thông với hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương phục vụ tích hợp, phân tích, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; Phát triển, vận hành hạ tầng số, nền tảng số dùng chung, các hệ thống thông tin sử dụng chung phục vụ chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trên môi trường điện tử, kết nối, tích hợp, cung cấp thông tin cho các hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Đảm bảo an toàn thông tin cho toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và các Trung tâm dữ liệu của Bộ.

Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06/CP) và các nhiệm vụ, yêu cầu của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP, của Ủy ban Quốc gia chuyển đổi số.

#### **4. Danh mục các nhiệm vụ chủ yếu triển khai năm 2024**

- Phụ lục số 01: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật năm 2024
- Phụ lục số 02: Danh mục các Đề án, nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
- Phụ lục số 03: Các Chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển KTXH.
- Phụ lục số 04: Đầu mối theo dõi các Bộ chỉ số quốc tế và chủ trì, chịu trách nhiệm các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần.
- Phụ lục số 05: Các Chỉ tiêu cải cách thủ tục hành chính, quy định kinh doanh năm 2024.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các đồng chí Lãnh đạo Bộ theo lĩnh vực công tác, địa bàn được phân công chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình này.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:



2.1. Xây dựng Chương trình công tác năm 2024 của đơn vị nhằm cụ thể hoá, cập nhật thường xuyên các nhiệm vụ phát sinh và có kế hoạch triển khai hiệu quả từng nhiệm vụ trong Chương trình hành động này, trong đó phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cán bộ đầu mối, ban hành trước ngày 25 tháng 01 năm 2024 và gửi về Bộ qua Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính để theo dõi đôn đốc.

2.2. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng về chất lượng và tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình này; chủ động xử lý, phối hợp xử lý theo thẩm quyền, hoặc đề xuất với Bộ xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

2.3. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng quý, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại các Phụ lục, gửi Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 15 tháng cuối quý để tổng hợp, trình Bộ trưởng báo cáo Chính phủ và phục vụ Bộ trưởng tham dự các phiên họp Chính phủ.

2.4. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và chuẩn bị nội dung đề xuất xây dựng Nghị quyết của Chính phủ cho năm 2025, gửi Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 10 tháng 11 năm 2024 để tổng hợp, trình Bộ trưởng báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ tháng 12 năm 2024.

3. Giám đốc Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nhiệm vụ sau:

3.1. Trên cơ sở kế hoạch, chương trình hành động của địa phương và Chương trình hành động này, xây dựng Chương trình công tác năm 2024 của ngành TN&MT tại địa phương; lựa chọn một số nội dung, chủ đề, mô hình để đề xuất với Ủy ban các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí ngân sách địa phương thực hiện và báo cáo về Bộ TN&MT.

3.2. Tăng cường công tác truyền thông, trao đổi, học tập kinh nghiệm của các địa phương để phát huy, nhân rộng các mô hình tốt về quản lý TN&MT; chủ động tham mưu với Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về các giải pháp đột phá trong công tác nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

3.3. Báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động hàng quý trước ngày 15 của tháng cuối quý, trong đó lưu ý kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và các mô hình điểm gửi Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch-Tài chính để tổng hợp.

3.4. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao đề xuất các giải pháp chỉ đạo điều hành của Chính phủ và của Bộ gửi Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 10 tháng 11 năm 2024 để tổng hợp.

4. Trung tâm Truyền thông TN&MT, Báo TN&MT và các đơn vị liên

quan đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách từ trung ương tới địa phương; thông tin, truyền truyền nâng cao hiệu quả và sự đồng thuận của người dân, chú trọng và tập trung công tác truyền thông chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước; tổ chức phổ biến, tuyên truyền về nội dung và kết quả thực hiện Chương trình hành động này.

5. Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ định kỳ 6 tháng/lần tổ chức Hội nghị của Bộ trưởng với Giám đốc các Sở TN&MT theo từng nội dung chuyên đề; tiếp tục hoàn thiện phần mềm tra cứu nhanh văn bản quy phạm pháp luật về TN&MT đáp ứng nhu cầu tra cứu của các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, doanh nghiệp và người dân.

6. Giao Tổ Công tác được thành lập theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ TN&MT thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình hành động này.

7. Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp định kỳ kết quả thực hiện Chương trình này, báo cáo Bộ trưởng và các cơ quan chức năng theo quy định./.

**Phụ lục 01**  
**DANH MỤC VĂN BẢN QUỸ PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2024**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

STT	Tên văn bản		Đơn vị chủ trì soạn thảo	Đơn vị cho ý kiến	Cấp trình và thời gian trình			Ghi chú
					Bộ trưởng	Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ	
1	37	Luật Địa chất và Khoáng sản	- Cục Khoáng sản Việt Nam; - Cục Địa chất Việt Nam	Vụ Pháp chế	Tháng 02/2024	Tháng 02/2024		
2	36	Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai	Vụ Đất đai	Vụ Pháp chế	Tháng 9/2024	Tháng 9/2024		
3	38	Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai	Vụ Đất đai	Vụ Pháp chế	Tháng 11/2024	Tháng 12/2024	Theo NQ 01, thời gian trình Chính phủ là tháng 7/2024. Tuy nhiên, đến thời điểm này, Luật Đất đai chưa được thông qua. Do đó, Bộ TN&MT đề xuất thời gian trình Chính phủ là tháng 12/2024	

STT		Tên văn bản	Đơn vị chủ trì soạn thảo	Đơn vị cho ý kiến	Cấp trình và thời gian trình			Ghi chú
	<b>Theo NQ 01</b>				<b>Bộ trưởng</b>	<b>Chính phủ</b>	<b>Thủ tướng Chính phủ</b>	
4	39	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Thanh tra Bộ	Vụ Pháp chế	Tháng 6/2024	Tháng 7/2024		Theo NQ 01, thời gian trình Chính phủ là tháng 11/2024.
5	40	Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước	Cục Quản lý tài nguyên nước	Vụ Pháp chế	Tháng 4/2024	Tháng 4/2024		
6	41	Nghị định quy định chi tiết việc kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	Cục Quản lý tài nguyên nước	Vụ Pháp chế	Tháng 4/2024	Tháng 4/2024		Theo NQ 01, thời gian trình Chính phủ là tháng 5/2024.
7	42	Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước	Cục Quản lý tài nguyên nước	Vụ Pháp chế	Tháng 11/2024	Tháng 12/2024		
8	43	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.	Cục Biến đổi khí hậu	Vụ Pháp chế	Tháng 6/2024	Tháng 7/2024		
9	44	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật)	Cục Biến đổi khí hậu	Vụ Pháp chế	Tháng 2/2024		Tháng 02/2024	

STT		Tên văn bản	Đơn vị chủ trì soạn thảo	Đơn vị cho ý kiến	Cấp trình và thời gian trình			Ghi chú
	<b>Theo NQ 01</b>				<b>Bộ trưởng</b>	<b>Chính phủ</b>	<b>Thủ tướng Chính phủ</b>	
10	45	Nghị định sửa đổi một số điều của Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và Điều 17 của Nghị định số 65/2010/NĐCP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Vụ Pháp chế	Tháng 10/2024	Tháng 11/2024		
11	46	Nghị định của Chính phủ quy định về giá đất	Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất	Vụ Pháp chế	Tháng 9/2024	Tháng 9/2024		
12	47	Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản và hệ thống thông tin đất đai	Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai	Vụ Pháp chế	Tháng 9/2024	Tháng 9/2024		
13		Nghị định của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất	Vụ Pháp chế	Tháng 9/2024	Tháng 9/2024		

STT		Tên văn bản	Đơn vị chủ trì soạn thảo	Đơn vị cho ý kiến	Cấp trình và thời gian trình			Ghi chú
	<b>Theo NQ 01</b>				<b>Bộ trưởng</b>	<b>Chính phủ</b>	<b>Thủ tướng Chính phủ</b>	
14		Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	Vụ Môi trường	Vụ Pháp chế	Tháng 2/2024	Tháng 02/2024		
15		Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế ứng phó sự cố chất thải	Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Vụ Pháp chế	Tháng 10/2024		Tháng 11/2024	

**Phụ lục số 02****DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

STT		Tên đề án	Cấp trình		Thời gian trình	Đơn vị thực hiện		Ghi chú
	Theo NQ 01		Chính phủ	TTg CP		Chủ trì	Phối hợp	
<b>I</b>	<b>II</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ về rà soát, hoàn thiện thể chế pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh</b>						
1	48	Tổng kết việc thi hành Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	x		Tháng 12	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam		
<b>II</b>	<b>VI</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ về ứng phó với biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường</b>						
2	116	Đề án “Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024”		x	Tháng 3	Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai	- Vụ Đất đai - Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất - Các đơn vị khác có liên quan	
3	117	Đề án tăng cường công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học tại các khu di sản thiên nhiên vùng Đông Nam Bộ (các khu dự trữ sinh quyển, rừng ngập mặn, rừng		x	Tháng 8	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	- Vụ Môi trường - Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường - Các đơn vị khác có liên quan	

STT		Tên đề án	Cấp trình		Thời gian trình	Đơn vị thực hiện		Ghi chú
	<b>Theo NQ 01</b>		<b>Chính phủ</b>	<b>TTg CP</b>		<b>Chủ trì</b>	<b>Phối hợp</b>	
		đặc dụng, vườn quốc gia Cần Giờ, Bù Gia Mập, Côn Đảo, Cát Tiên, Lò Gò - Xa Mát)						
4	118	Đề án tăng cường liên kết vùng trong bảo tồn, khai thác sử dụng tài nguyên đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên vùng đồng bằng Sông Hồng.		x	Tháng 11	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vụ Môi trường</li> <li>- Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường</li> <li>- Các đơn vị khác có liên quan</li> </ul>	
5	119	Điều tra tổng thể về khoáng sản và hoàn thiện nền bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 vùng Bắc Trung Bộ phục vụ quy hoạch phát triển bền vững kinh tế xã hội		x	Tháng 11	Cục Địa chất Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Khoáng sản Việt Nam</li> <li>- Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản</li> <li>- Các đơn vị khác có liên quan</li> </ul>	
6	120	Điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản chiến lược (đất hiếm) trên lãnh thổ Việt Nam (phần đất liền) và thăm dò một số diện tích có triển vọng		x	Tháng 9	Cục Địa chất Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Khoáng sản Việt Nam</li> <li>- Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản</li> <li>- Các đơn vị khác có liên quan</li> </ul>	
7	121	Điều tra, đánh giá tiềm năng cát, cuội, sỏi lòng sông vùng Đồng bằng sông Cửu Long		x	Tháng 6	Cục Địa chất Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Khoáng sản Việt Nam</li> <li>- Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản</li> <li>- Các đơn vị khác có liên quan</li> </ul>	



STT		Tên đề án	Cấp trình		Thời gian trình	Đơn vị thực hiện		Ghi chú
	<b>Theo NQ 01</b>		<b>Chính phủ</b>	<b>TTg CP</b>		<b>Chủ trì</b>	<b>Phối hợp</b>	
8	122	Đề án “Tổ chức Diễn đàn khu vực Châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 12 về giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải và kinh tế tuần hoàn tại Hà Nội năm 2024”		x	Tháng 4	Viện Chiến lược, Chính sách TN&MT		
9	123	Đề án phát triển khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh trở thành trung tâm kinh tế biển hiện đại, mang tầm quốc tế, hàng đầu ở Đông Nam Á và là động lực phát triển của Vùng		x	Tháng 12	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam		
10	124	Chiến lược sử dụng đất quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	x		Tháng 12	Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất	- Vụ Đất đai - Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai - Các đơn vị khác có liên quan	
11	144	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cả đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050		x	Tháng 9	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia	- Cục Quản lý tài nguyên nước - Các đơn vị khác có liên quan	
12	145	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Trà Khúc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050		x	Tháng 10	Viện Khoa học Tài nguyên nước	- Cục Quản lý tài nguyên nước - Các đơn vị khác có liên quan	

STT		Tên đề án	Cấp trình		Thời gian trình	Đơn vị thực hiện		Ghi chú
	<b>Theo NQ 01</b>		<b>Chính phủ</b>	<b>TTg CP</b>		<b>Chủ trì</b>	<b>Phối hợp</b>	
13	146	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050		x	Tháng 11	Cục Quản lý tài nguyên nước	- Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia - Các đơn vị khác có liên quan	
14	147	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Ba đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050		x	Tháng 11	Cục Quản lý tài nguyên nước	- Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia - Các đơn vị khác có liên quan	
15	148	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Kôn – Hà Thanh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050		x	Tháng 11	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia	- Cục Quản lý tài nguyên nước - Các đơn vị khác có liên quan	

**Phụ lục số 03**  
**CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng 01 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**I. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024 Quốc hội giao	Mục tiêu phấn đấu của Chính phủ	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị	%	95	95	Cục Kiểm soát ONMT

**II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH LĨNH VỰC**

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2024	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Hồ chứa thủy điện lớn đang vận hành được kiểm soát, giám sát trực tuyến	%	100	Cục QLTTNN
2	Hồ chứa thủy điện, thủy lợi được xác định và công bố dòng chảy tối thiểu sau đập	Công trình	Trên 600	Cục QLTTNN

**Phụ lục số 04**  
**ĐẦU MỐI THEO DÕI CÁC BỘ CHỈ SỐ QUỐC TẾ VÀ CHỦ TRÌ,**  
**CHỊU TRÁCH NHIỆM CÁC NHÓM CHỈ SỐ, CHỈ SỐ THÀNH PHẦN**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng 01 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**I. BỘ CHỈ SỐ QUỐC TẾ**

TT	Bộ chỉ số xếp hạng quốc tế	Mục tiêu phấn đấu đến năm 2025	Cơ quan/đơn vị đầu mối theo dõi		Thời gian
			Chủ trì	Phối hợp	
1	Quyền tài sản (IPRI) của Liên minh quyền tài sản	Tăng ít nhất 2 bậc	Viện Chiến lược, Chính sách TN&MT	- Các Bộ, ngành, địa phương liên quan - Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai - Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường - Các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan	Theo thời gian công bố của các tổ chức quốc tế

**II. CÁC NHÓM CHỈ SỐ, CHỈ SỐ THÀNH PHẦN**

TT	Nhóm chỉ số/ chỉ số thành phần	Mục tiêu phấn đấu năm 2024	Đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm		Thời gian
			Chủ trì	Phối hợp	
1	Chỉ số Chất lượng môi trường (thuộc GII)	Tăng ít nhất 10 bậc	Viện Chiến lược, Chính sách TN&MT	- Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường - Các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan	Hàng năm
2	Chỉ số Đăng ký tài sản (thuộc IPRI)	Tăng ít nhất 2 bậc	Viện Chiến lược, Chính sách TN&MT	- Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai - Các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan	Hàng năm

**Phụ lục số 05****CÁC CHỈ TIÊU CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, QUY ĐỊNH KINH DOANH NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng 01 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá	
				Chủ trì	Phối hợp
<b>I</b>	<b>Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh</b>				
1	Cập nhật dữ liệu quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và Tra cứu quy định kinh doanh.	%	100	Văn phòng Bộ	- Tổng cục KTTV - Các Cục trực thuộc Bộ
2	Tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa quy định, cắt giảm chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tối thiểu.				
2.1.	Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ có kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, chi phí tuân thủ quy định trong giai đoạn 2020-2023 dưới 15%	%	10	Văn phòng Bộ	- Tổng cục KTTV - Các Cục trực thuộc Bộ
2.2.	Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ có kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, chi phí tuân thủ quy định trong giai đoạn 2020-2023 từ 15% trở lên	%	5	Văn phòng Bộ	- Tổng cục KTTV - Các Cục trực thuộc Bộ
3	Tỷ lệ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được tham vấn, lấy ý kiến trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.	%	100	Vụ Pháp chế	- Tổng cục KTTV - Các Cục trực thuộc Bộ - Văn phòng Bộ
4	Tỷ lệ vướng mắc, đề xuất, phản ánh, kiến nghị về quy định kinh doanh được xử lý trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.	%	100	Vụ Pháp chế	- Tổng cục KTTV - Các Cục trực thuộc Bộ - Văn phòng Bộ
<b>II</b>	<b>Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công</b>				
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tối thiểu.	%	80	Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu TNMT	- Tổng cục KTTV - Các Cục trực thuộc Bộ - Văn phòng Bộ
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên	%	45	Cục Chuyển đổi số và	- Tổng cục KTTV

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá	
				Chủ trì	Phối hợp
	tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công tối thiểu.			Thông tin dữ liệu TNMT	- Các Cục trực thuộc Bộ - Văn phòng Bộ
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tối thiểu.	%	50	Văn phòng Bộ	- Tổng cục KTTV - Các Cục trực thuộc Bộ
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tối thiểu.	%	80	Văn phòng Bộ	- Tổng cục KTTV - Các Cục trực thuộc Bộ
5	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử tối thiểu.	%	100	Văn phòng Bộ	- Tổng cục KTTV - Các Cục trực thuộc Bộ
6	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa tối thiểu.	%	50	Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu TNMT	- Tổng cục KTTV - Các Cục trực thuộc Bộ - Văn phòng Bộ - Các đơn vị liên quan
7	Tỷ lệ công bố, công khai thủ tục hành chính đúng hạn.	%	100	Văn phòng Bộ	- Tổng cục KTTV - Các Cục trực thuộc Bộ - Các đơn vị liên quan
8	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	Văn phòng Bộ	- Tổng cục KTTV - Các Cục trực thuộc Bộ - Các đơn vị liên quan
9	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100	Văn phòng Bộ	- Tổng cục KTTV - Các Cục trực thuộc Bộ - Các đơn vị liên quan
10	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp tối thiểu.	%	90	Văn phòng Bộ	- Tổng cục KTTV - Các Cục trực thuộc Bộ - Các đơn vị liên quan